

Số: 29 /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc hỗ trợ kinh phí chống hạn vụ Đông Xuân năm 2017 – 2018

Vụ sản xuất Đông xuân năm 2017 - 2018, toàn tỉnh Đắk Lắk có gần 260 ngàn ha cây trồng cần tưới nước. Trong đó: Lúa nước 40.532ha, cà phê 203 ngàn ha và khoảng 16,5 ngàn ha cây trồng khác. Tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất thời kỳ đầu vụ khá thuận lợi, các hồ chứa phổ biến đạt mực nước dâng bình thường, mực nước các sông suối duy trì ở mức trung bình. Tuy nhiên các nguồn nước trên địa bàn tỉnh giảm rất nhanh trong quá trình khai thác phục vụ sản xuất và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Đến cuối tháng 3/2018, nhiều hồ chứa không còn khả năng tưới tự chảy; mực nước các sông suối xuống thấp, lưu lượng dòng chảy giảm mạnh, nguồn nước ngầm cạn kiệt dẫn đến tình trạng thiếu nước sinh hoạt ở nhiều vùng và hàng ngàn ha cây trồng có nguy cơ bị hạn vào cuối vụ. Nguyên nhân gây ra tình trạng thiếu nguồn nước thời kỳ cuối vụ là: Hồ chứa bị bồi lắng, không đảm bảo dung tích thiết kế; tỷ lệ kênh mương đất còn nhiều; nắng nóng kéo dài lượng nước bốc hơi lớn; rừng đầu nguồn suy giảm mạnh hạn chế khả năng điều tiết dòng chảy mùa kiệt; tập quán canh tác, sản xuất của người dân còn lạc hậu, ý thức bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm chưa được cộng đồng quan tâm đúng mức.

Trước tình hình nguồn nước dần cạn kiệt, để kịp thời bảo vệ sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, đảm bảo nước sinh hoạt cho nhân dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường công tác chống hạn và chủ động theo phương châm 4 tại chỗ. Công tác chống hạn trên địa bàn tỉnh chủ yếu với các giải pháp, như: Nạo vét cửa lấy nước, kênh chính; đắp đập tạm; khoan, đào giếng; bơm từ dung tích chết các hồ chứa và sông, suối còn dòng chảy. Hiện nay, công tác chống hạn trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh bị hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo năng lực thiết kế. Nhiều công trình đầu tư không đồng bộ do thiếu kinh phí. Nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt tiếp tục giảm mạnh.

Nhu cầu hỗ trợ kinh phí chống hạn vượt định mức trên địa bàn tỉnh là 57.712 triệu đồng (gồm chống hạn vượt định mức phục vụ sản xuất: 41.662 triệu đồng; chống hạn đảm bảo cấp nước sinh hoạt: 16.050 triệu đồng). Do điều kiện ngân sách địa phương khó khăn, UBND tỉnh đã chủ động bố trí cho công tác chống hạn 5.000 triệu đồng (hỗ trợ nạo vét kênh và khắc phục đảm bảo nước sinh hoạt).

Để thực hiện tốt công tác chống hạn đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân trong tỉnh, căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo

vệ công trình thủy lợi; Quyết định số 01/2016/QĐ-QĐ-TTg, ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, UBND tỉnh kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan xem xét hỗ trợ kinh phí chống hạn vượt định mức cho tỉnh Đắk Lắk với số tiền là: 52.712 triệu đồng. Trong đó:

a) Chống hạn cấp nước phục vụ sản xuất là: 38.662 triệu đồng, gồm:

Nạo vét công đầu mối, cửa lấy nước, kênh: 32.495 triệu đồng

Đắp đập tạm: 2.087,5 triệu đồng

Tiêu thụ dầu, điện vượt định mức: 4.079,5 triệu đồng

b) Chống hạn đảm bảo cấp nước sinh hoạt là: 14.050 triệu đồng, gồm:

- Chi phí Khoan giếng, lắp thiết bị điện, nối dài đường ống dẫn do Trung tâm nước sinh hoạt vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện: 8.050 triệu đồng.

- Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các xã vùng khó khăn bị thiếu nước sinh hoạt do địa phương thực hiện: 6.000 triệu đồng

(chi tiết như Phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ địa phương./.

Nơi nhận

- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo TW về PCTT;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, TC;
- Tổng cục Thủy lợi;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, NN&PTNT, TC;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (Đg20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

TỔNG HỢP CHI PHÍ CHỐNG HẠN VƯỢT ĐỊNH MỨC VỤ ĐÔNG XUÂN 2017 - 2018

(Kèm theo Tờ trình số 29 /TTr-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Đơn vị thực hiện chống hạn (huyện, đơn vị)	Chi phí nạo vét, đào đắp cửa lấy nước và các trục kênh mương chính			Chi phí đắp đập tạm			Điện vượt định mức			Dầu vượt định mức			Tổng kinh phí (triệu đồng)
		K/lượng nạo vét (m ³)	Đơn giá (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)	Khối lượng đắp (m ³)	Đơn giá (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)	Số KWh	Đơn giá (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)	Số lượng (lít)	Đơn giá (ngàn đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	
1	Huyện Krông Ana	7.000	90	630.000										
2	Huyện Cư Kuin	34.000	120	4.080.000	500	150	75.000	600.000	1,5	900.000	15.000	16	240.000	1.770.000
3	Huyện Krông Bông	29.250	120	3.510.000							10.000	16	160.000	4.315.000
4	Huyện Cư Mgar	25.000	115	2.875.000										3.510.000
5	Huyện Buôn Đôn	21.800	100	2.180.000							12.000	16	192.000	3.067.000
6	Huyện Krông Năng	5.200	100	520.000	600	500	300.000	145.000	1,5	217.500	17.500	16	280.000	2.677.500
7	Huyện Ea Kar	27.000	110	2.970.000	500	525	262.500							820.000
8	Huyện Krông Buk	6.200	110	682.000				100.000	1,5	150.000				3.382.500
9	Huyện Lắk	35.500	120	4.020.000										682.000
10	Huyện Ea Hleo	38.000	130	4.940.000				100.000	1,5	150.000	15.000	16	240.000	4.410.000
11	Huyện M'Drăk	10.800	110	1.188.000	1.800	500	900.000							4.940.000
12	Cty TNHH MTV QLCTTL	69.000	100	6.900.000	7.000	150	1.050.000	100.000	1,8	180.000	70.000	17	1.190.000	9.320.000
13	Huyện Ea Súp	Xây dựng 20 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các xã vùng khó khăn bị thiếu nước sinh hoạt (1 công trình gồm: Giếng khoan, máy bơm, pin năng lượng mặt trời và bể chứa)											7.000.000	
14	Trung tâm nước sinh hoạt và MTNT	Khoan giếng, lắp thiết bị điện, nối dài đường ống dẫn (có chi tiết kèm theo)											9.050.000	
Tổng cộng		306.750		34.495.000			2.587.500	1.045.000		1.597.500	179.500		2.982.000	57.712.000

Ghi chú: Vật liệu đắp đập tạm phổ biến gồm: đất, đất đóng bao và đóng cọc cừ; riêng huyện Ea Kar, M'Drăk và Krông Năng đắp đập rọ đá